

Sò 158 /KH - MN

*Liên Am, ngày 13 tháng 9 năm 2023*

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Quy chế công khai trong trường mầm non**

**Năm học: 2023 – 2024**

Thực hiện Thông tư số 39/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số/04/2000/QĐ BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2000 của Bộ GD &ĐT Quyết định về việc ban hành “Quy chế dân chủ trong hoạt động nhà trường;

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2023- 2024; Trường MN Liên Am xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung “công khai” của nhà trường trong năm học 2023 - 2024 cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:**

- Nhằm nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ quản lý và tập thể giáo viên nhà trường ý thức trách nhiệm và tinh thần cộng đồng trong công tác.

- Quản lý tốt việc thu, chi cũng như việc sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh đảm bảo khách quan chống các biểu hiện tiêu cực trong đơn vị, từ đó xây dựng tập thể có tình đoàn kết nội bộ tốt.

- Thúc đẩy cán bộ giáo viên nhà trường phấn đấu vươn lên trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Công khai các hoạt động của nhà trường trước cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh và quần chúng nhân dân trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện tốt các nội dung công khai cơ bản và quy chế dân chủ ở cơ sở để xây dựng môi đoàn kết trong nội bộ trong trường học.

- Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

## **II. NỘI DUNG**

- Thực hiện công khai theo quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục theo quy định của Bộ giáo dục về các nội dung sau:

### **1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế.**

- Công khai cam kết chất lượng giáo dục: Điều kiện, đối tượng tuyển sinh. Yêu cầu phối hợp giữa gia đình và nhà trường, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của trường, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, kết quả học tập của học sinh.

- Công khai chất lượng giáo dục thực tế.

- Kiểm định cơ sở giáo dục

### **2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục**

- Cơ sở vật chất: về số lượng và diện tích các phòng học, phòng chức năng, sân chơi, bãi tập được tính bình quân trên một học sinh; tổng số thiết bị phục vụ dạy học được tính bình quân trên một lớp; số lượng máy vi tính; khu nhà vệ sinh; nguồn nước sinh hoạt; nguồn điện ánh sáng; kết nối thông tin mạng internet, tường rào bảo vệ trường .

- Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo, tổng số CB-CC, hình thức tuyển dụng (biên chế, hợp đồng làm việc); Các hình thức hợp đồng khác theo NĐ 68; trình độ đào tạo.

- Số lượng giáo viên, CBQL và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

### **3. Công khai thu chi tài chính**

- Các khoản chi theo từng năm học như: Chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, chi tham quan học tập; Mức thu nhập của giáo viên, CBQL (mức cao nhất, mức thấp nhất), chi thường xuyên, chi đầu tư sửa chữa, mua sắm.

- Kết quả thực hiện chính sách về trợ cấp hàng năm và miễn, giảm học phí cho học sinh thuộc các đối tượng chính sách xã hội (đính kèm bảng thống kê, báo cáo chi tiết).

## **III. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

### **1. Hình thức công khai và thời điểm công khai**

- Công khai trong Hội đồng sư phạm nhà trường, công khai trước toàn thể phụ huynh; các biểu mẫu công khai được niêm yết ở phòng Hội đồng giáo viên, bảng tin của trường để thuận tiện cho mọi người theo dõi.

- Niêm yết tại trường đảm bảo cho cha mẹ học sinh dễ theo dõi và giám sát.

\* Thời điểm công khai: Tháng 9 (đầu năm học), tháng 5 (Cuối năm học), tháng 01(Sau sơ kết học kỳ I) và các thời điểm có sự thay đổi về các số liệu trong các biểu mẫu công khai.

### 3. Thành lập ban chỉ đạo

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai cấp trường gồm các thành viên sau:

<b>TT</b>	<b>Họ và Tên</b>	<b>Chức Vụ</b>	<b>Nhiệm vụ được giao</b>
1	Đỗ Thúy Hằng	Hiệu Trưởng	Trưởng ban
2	Lã Thị Thu Hà	Phó Hiệu trưởng- CTCĐ	Phó ban
3	Bùi Thị Quyên	Phó Hiệu trưởng	Thư ký
4	Nguyễn Thị Ánh Sáng	TT tổ văn phòng - KT	Ủy viên
5	Đỗ Thị Hương	TTCMMG	Ủy viên
6	Bùi Thị Thảo	TPCMNT	Ủy viên
7	Đỗ Thị Thanh Huyền	Trưởng BTTND	Ủy viên
8	Nguyễn Thị Dâu	Giáo viên – Kiêm thủ quỹ	Ủy viên
9	Phạm Thị Tĩnh	Bếp trưởng	Ủy viên
10	Trần Thị Hòa	Bí thư chi đoàn	Ủy viên

### 4. Phân công nhiệm vụ:

- Hiệu trưởng: Chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai đội ngũ, cán bộ quản lý, tài chính, tài sản, thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị.

- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, kiêm CT công đoàn: Chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, của đơn vị. Cùng với Hiệu trưởng thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị.

- Thực hiện công tác thi đua khen thưởng, động viên, giám sát, đôn đốc các hoạt động công khai của đơn vị. Phối hợp cùng với hiệu trưởng thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị.

- Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác nuôi dưỡng: Chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai về cơ sở vật chất và cùng với Hiệu trưởng thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị.

- Tổ trưởng Chuyên môn: Thực hiện thống kê kết quả giảng dạy và giáo dục của cá nhân, tổ, kết quả tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, tự đánh giá phân loại giáo viên trong tổ hàng năm để thực hiện công khai theo quy định.

- Tổ văn phòng: Quyết toán thu - chi theo quy định, lưu giữ chứng từ tài chính khoa học để phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát khi được yêu cầu.

Trên đây là kế hoạch thực hiện quy chế công khai của Trường MN Liên Am năm học 2023 -2024 đề nghị các thành viên trong Ban chỉ đạo thực hiện công khai nghiêm túc.

***Nơi nhận:***

- PGD &ĐT;
- Lưu VP.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Đỗ Thủy Hằng**

Liên Am, ngày 13 tháng 9 năm 2023

**THÔNG BÁO**  
**CÔNG KHAI THÔNG TIN CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC**  
**MẦM NON NĂM HỌC: 2023 - 2024**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân			
I	<b>Tổng số phòng</b>	12				
II	<b>Loại phòng học</b>	12	30cháu /phòng			
1	Phòng kiên cố	12				
2	Phòng bán kiên cố	0				
III	<b>Số điểm trường</b>	2 khu				
IV	<b>Tổng diện tích toàn trường (m<sup>2</sup>)</b>	3452m <sup>2</sup>	10m <sup>2</sup> / trẻ			
V	<b>Tổng diện tích sân chơi (m<sup>2</sup>)</b>	850 m <sup>2</sup>	0.4m <sup>2</sup> / trẻ			
VI	<b>Tổng diện tích một số loại phòng</b>					
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m <sup>2</sup> )	54m <sup>2</sup>	1.8m <sup>2</sup> / trẻ			
2	Diện tích phòng vệ sinh (m <sup>2</sup> )	145m <sup>2</sup>	0,4m <sup>2</sup> / trẻ			
3	Diện tích hiên chơi (m <sup>2</sup> )	203.7m <sup>2</sup>	0,6m <sup>2</sup> / trẻ			
4	Diện tích nhà bếp (m <sup>2</sup> )	45,5m <sup>2</sup>	0.13m <sup>2</sup> / trẻ			
VII	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu</b>	152 bộ	13 bộ nhóm lớp			
VIII	<b>Tổng số thiết bị điện tử tin học được sử dụng phục vụ học tập</b>					
1	Máy vi tính	12	1 cái/ lớp			
2	Máy in	10				
IX	<b>Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác</b>					
1	Loa	2 bộ	0,17cái/ lớp			
2	Đồ chơi ngoài trời	12 bộ	6 bộ / khu			
3	Bàn đúng quy cách	110 cái				
4	Ghế đúng quy cách	312 cái				
X	Nhà vệ sinh	<b>Số lượng m<sup>2</sup></b>				
		<b>Dùng cho GV</b>	<b>Dùng cho học sinh</b>		<b>Số m<sup>2</sup>/ trẻ</b>	
			<b>Chung</b>	<b>Nam /nữ</b>	<b>Chung</b>	<b>Nam/ nữ</b>

1	Đạt vệ sinh chuẩn	0		x		0,5m <sup>2</sup> / trẻ
2	Chưa đạt chuẩn					
XI	<b>Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh</b>				<b>Có</b>	<b>Không</b>
XII	<b>Nguồn điện ( Lưới)</b>				x	
XIII	<b>Kết nối internet</b>				x	
XIV	<b>Tường rào xây</b>				x	

**HIỆU TRƯỞNG**



**Đỗ Thủy Hằng**

UBND HUYỆN VĨNH BẢO  
TRƯỜNG MẦM NON LIÊN AM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Liên Am, ngày 13 tháng 9 năm 2022

**THÔNG BÁO**  
**CAM KẾT CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NĂM HỌC: 2023 -2024**

ST T	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	Sức khỏe loại A = 92% Sức khỏe loại B= 8%	Sức khỏe loại A = 95% Sức khỏe loại B = 5%
II	Chương trình GD MN mà nhà trường thực hiện	Chương trình GDMN	Chương trình GDMN
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	85%	90%
IV	Các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và GD	- Đầu tư CSVC trang thiết bị chăm sóc nuôi dưỡng, ĐDDC, đồ dùng học tập phục vụ công tác giáo dục.	- Đầu tư CSVC trang thiết bị chăm sóc nuôi dưỡng, ĐDDC, đồ dùng học tập phục vụ công tác giáo dục.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thủy Hằng

Liên Am, ngày 13 tháng 9 năm 2023

**THÔNG BÁO**  
**CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NĂM HỌC: 2023 -2024**

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ	Mẫu giáo		
			25-36	3T	4T	5T
I	<b>Tổng số trẻ em</b>	305	73	82	87	63
1	Số trẻ em học 2 buổi / ngày	305	73	82	87	63
2	Số trẻ em khuyết tật hòa nhập	0	0	0	0	0
II	<b>Số trẻ em được tổ chức ăn tại cơ sở</b>	305	73	82	87	63
III	<b>Số trẻ được kiểm tra định kỳ sức khỏe</b>	305	73	82	87	63
IV	<b>Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng</b>	305	73	82	87	63
V	<b>Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em</b>					
1	Cân nặng bình thường	286	67	79	82	58
2	Suy dinh dưỡng M1	14	4	3	4	3
3	Suy dinh dưỡng M2					
4	Số trẻ béo phì	5	2	3		
5	Chiều cao bình thường	287	67	76	83	61
6	Thấp còi M1	18	6	6	4	2
7	Thấp còi M2					
VI	<b>Số trẻ em học các chương trình CSGD</b>	305	73	82	87	63
1	Chương trình GDMN – Chương trình GD nhà trẻ	T3	73			
2	Chương trình GDMN – Chương trình GD MG	232		82	87	63

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thủy Hằng



UBND HUYỆN VĨNH BẢO  
TRƯỜNG MẦM NON LIÊN AM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Liên Am, ngày 13 tháng 9 năm 2023

**CAM KẾT**  
**CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CBQL – NV**  
**NĂM HỌC: 2023 -2024**

ST T	Nội dung	TS	Hình thức tuyển dụng		Trình độ Đào tạo				Ghi chú
			Biên chế	Các hợp đồng khác ( Hỗ trợ TP, HĐ vụ việc, HĐ ngắn hạn)	ĐH	CD	TC	SC	
<b>Tổng số CBGV-NV</b>		<b>31</b>	<b>23</b>	<b>8</b>	<b>21</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	
<b>I</b>	<b>Giáo viên</b>	<b>20</b>	20	0	18	2	0		
<b>II</b>	<b>CBQL</b>	<b>3</b>	3	0	3				
1	HT	1	1		1				
2	Phó HT	2	2		2				
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>	<b>8</b>							
1	NV nấu ăn	6		6		1	3	2	
2	NV Kế toán	0		0					
3	Bảo vệ	2		2			1		1 KCM

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thủy Hằng

